

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

LV, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 444/2022/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Ánh T, sinh năm 1994; Nơi thường trú: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ liên lạc: Thôn 12, xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 186A, ấp A, xã Y, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Ánh T và anh Nguyễn Quốc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Ánh T và anh Nguyễn Quốc D tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Hiểu M, sinh ngày 31/3/2016 cho chị Lê Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Nguyễn Hiểu M hiện đang do chị T nuôi dưỡng).

Chị Lê Ánh T không yêu cầu anh Nguyễn Quốc D có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Nguyễn Hiếu M.

Sau khi ly hôn, chị Lê Ánh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Quốc D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hiếu M. Anh Nguyễn Quốc D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Ánh T.

2.3. Về chia tài sản: Chị Lê Ánh T và anh Nguyễn Quốc D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Lê Ánh T và anh Nguyễn Quốc D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lê Ánh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016336, ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Y;
- (GCNKH số 60 ngày ĐK 17/5/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Hiến Cương